

Số: 216 /KH-UBND **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
NGÀY HANG CSXH VINH PHÚC
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 118
Ngày 18 tháng 8 năm 2022
tỉnh Phúc, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách vay vốn giải quyết việc làm cho người lao động và hỗ trợ một số chi phí đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách vay vốn giải quyết việc làm cho người lao động và hỗ trợ một số chi phí đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025; UBND tỉnh Vĩnh Phúc xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND. Qua đó, tạo cơ hội tự tạo việc làm và mở rộng cơ hội tiếp cận việc làm thu nhập cao, phù hợp với khả năng của người lao động, tăng tính bền vững của việc làm; góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo nguồn nhân lực có tác phong công nghiệp, kỹ năng nghề cho phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, phục hồi thị trường lao động.

2. Yêu cầu:

- Triển khai Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND phù hợp tình hình thực tế và khả năng nguồn lực của tỉnh. Phát huy sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đối với công tác giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, đặc biệt là người lao động không có quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết; đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng nguyên tắc, đúng trình tự, thủ tục đối với từng chính sách. Kiểm tra, giám sát, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động Vĩnh Phúc tiếp cận, thụ hưởng chính sách.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT:

1. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chủ động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập và thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức và tạo sự đồng thuận đối với các chính sách của Nghị quyết.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022 và triển khai thường xuyên trong thời gian thực hiện Nghị quyết.

2. Sở Thông tin và Truyền thông Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin GTĐT thực hiện các chương trình, xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa, vai trò của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND đối với công tác giải quyết việc làm, an sinh xã hội; theo dõi và đưa tin thường xuyên kết quả triển khai Nghị quyết, những cá nhân, tập thể điển hình trong tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 8/2022 đến hết năm 2025.

3. Sở Lao động - TB&XH, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND đến nhân dân, người lao động thuộc đối tượng thụ hưởng, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, học sinh, sinh viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các nhóm đối tượng khác trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 8/2022 đến hết năm 2025; duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách, cũng như đòi hỏi của công tác giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2022/NĐ-CP:

1. Đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

2. Các trường hợp không được hưởng hỗ trợ: Theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Từ ngày 01/8/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

4. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

4.1. Chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm trong nước:

a) Nội dung chính sách:

- Người lao động thuộc đối tượng và đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, được hỗ trợ vay không phải bảo đảm tiền vay tối đa 100 triệu đồng từ nguồn vốn giải quyết việc làm của tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH).

- Mục đích sử dụng vốn vay: Mua nguyên liệu, giống cây trồng, vật nuôi hoặc mua sắm vật tư, máy móc, thiết bị, xây hoặc mở rộng nhà xưởng, thanh toán các dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh,... nhằm tạo việc làm.

- Thời hạn vay vốn, lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn thực hiện theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

b) *Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ*: Thực hiện theo quy định tại Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

c) *Đối tượng nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ*: Người lao động có nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm trong nước theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

d) *Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ*: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

đ) Cơ quan thực hiện:

- Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc, đối với hồ sơ của người vay vốn đang thường trú tại thành phố Vĩnh Yên; Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH, đối với hồ sơ của người vay vốn đang thường trú tại các huyện, thành phố khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Phối hợp trong quá trình thẩm định hồ sơ: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4.2. Chính sách hỗ trợ người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

a) *Nội dung chính sách*:

- Người lao động thuộc đối tượng và đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, được hỗ trợ vay không phải đảm bảo tiền vay tối đa 200 triệu đồng từ nguồn vốn giải quyết việc làm của tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Chi trả các chi phí, lệ phí cần thiết của người lao động để đi làm việc ở nước ngoài.

- Thời hạn vay vốn, lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

b) *Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ*:

- Đối với người lao động vay ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (*chương trình EPS*): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký quỹ và hỗ trợ cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc.

- Đối với các trường hợp khác: Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết.

c) *Đối tượng nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ*: Người lao động có nhu cầu vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

d) *Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ:* Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2022 đến hết ngày 31/12/2025, sau khi người lao động được cấp Văn bản xác nhận việc ký hợp đồng lao động (*Sở Lao động - TB&XH Vĩnh Phúc cấp đối với người lao động trực tiếp giao kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động ở nước ngoài*) hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học định hướng còn hiệu lực (*đối với các trường hợp khác*) và chưa xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài.

đ) *Cơ quan thực hiện:*

- Tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn thẩm định hồ sơ và phê duyệt cho vay: Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc, đối với hồ sơ của người vay vốn đang thường trú tại thành phố Vĩnh Yên; Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH, đối với hồ sơ của người vay vốn đang thường trú tại các huyện, thành phố khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Phối hợp trong quá trình thẩm định hồ sơ: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc; UBND các xã, phường, thị trấn; Doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4.3. Chính sách hỗ trợ một số chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

a) *Nội dung chính sách:*

Người lao động thuộc đối tượng và đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định, được hỗ trợ 15.000.000 đồng/người, đối với người lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của pháp luật; người dân tộc thiểu số; 12.000.000 đồng/người đối với các đối tượng khác. Thời điểm giao kết hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận đi làm việc ở nước ngoài: Từ ngày 01/8/2022 đến ngày 31/12/2025.

b) *Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ:* Thực hiện theo quy định tại Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

c) *Đối tượng nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ:* Người được người lao động đi làm việc ở nước ngoài ủy quyền bằng văn bản theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

d) *Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ:* Sau khi người lao động xuất cảnh và trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

đ) *Cơ quan thực hiện:*

- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp kinh phí hỗ trợ cho người lao động theo quy định: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc.

- Phối hợp trong quá trình thẩm định hồ sơ: Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc; UBND các xã, phường thị trấn; Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - TB&XH.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Ngân hàng CSXH tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá: Thực hiện hàng năm, từ năm 2023 đến năm 2025.

+ Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND: Quý IV năm 2023

+ Tổng kết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND: Trong Quý IV năm 2025.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Kinh phí triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND hàng năm, được bố trí từ ngân sách nguồn ngân sách tỉnh, cụ thể:

1. Kinh phí cho vay vốn giải quyết việc làm theo quy định tại Khoản 3, Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

- Hàng năm, ngân sách tỉnh cấp bổ sung kinh phí ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc, để thực hiện hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND. Năm 2022, thực hiện theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về việc cấp kinh phí cho vay giải quyết việc làm và phân bổ vốn vay giải quyết việc làm năm 2022.

- Việc thu hồi và sử dụng vốn thu hồi; xử lý nợ đến hạn và chuyển nợ quá hạn; xử lý nợ rủi ro thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 7, Điều 8, Điều 10 Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH, để cho vay đối với người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh.

2. Kinh phí hỗ trợ chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Điểm a, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

2.1. Từ tháng 08/2022 đến hết tháng 12/2022:

Sở Lao động - TB&XH dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ tháng 08 đến hết tháng 12/2022; gửi Sở Tài chính xem xét, báo cáo UBND tỉnh cấp kinh phí theo hình thức bổ sung có mục tiêu về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, để cấp cho người lao động được phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

2.2. Giai đoạn 2023-2025:

Vào thời điểm lập dự toán cho năm tiếp theo, Trung tâm Dịch vụ việc làm lập dự toán, gửi Sở Lao động - TB&XH tổng hợp kinh phí dự kiến hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài vào dự toán ngân sách của Sở, gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Kinh phí triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

3.1. Kinh phí cấp cho Sở Lao động - TB&XH để triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

- Năm 2022: Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh giao dự toán năm 2022, để thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

- Giai đoạn 2023-2025: Hàng năm, Sở Lao động - TB&XH tổng hợp kinh phí triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND (*tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, hỗ trợ kinh phí cho công tác tiếp nhận, thẩm định, kiểm tra hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài...*) vào dự toán chi thường xuyên, gửi Sở Tài chính xem xét, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3.2. Kinh phí triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ vay vốn quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc:

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH để cho vay đối với người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng khác, ban hành kèm theo Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - TB&XH:

1.1. Là cơ quan Thường trực, giúp UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND và Kế hoạch này.

1.2. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ:

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của chính sách hỗ trợ giải quyết việc tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND đến các nhóm đối tượng thụ hưởng. Triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, nhằm hạn chế tối đa việc “trục lợi” chính sách; nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc làm. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-CP; báo cáo đề xuất, kịp thời với UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

- Hướng dẫn Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng theo quy định tại Kế hoạch này. Hàng quý, kiểm tra công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

- Tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-CP và kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND trước ngày 30/9 hằng năm cho năm liền kề, gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố công khai các thủ tục hành chính đề nghị hỗ trợ giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND theo quy định.

- Chỉ đạo thường xuyên theo dõi hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; hướng dẫn, tháo gỡ các vấn đề vướng mắc (*thuộc thẩm quyền*) trong quá trình triển khai, báo cáo UBND tỉnh đối với các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền.

1.3. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng CSXH tỉnh lập dự toán ngân sách tỉnh hàng năm bổ sung cho nguồn vốn giải quyết việc làm tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung hàng năm để cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm.

2. Sở Tài chính:

2.1. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - TB&XH, Ngân hàng CSXH tỉnh lập dự toán ngân sách tỉnh hàng năm bổ sung cho nguồn vốn giải quyết việc làm tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định; tổng hợp dự toán và cân đối kinh phí hỗ trợ chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài báo cáo UBND tỉnh quyết định.

- Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung hàng năm để cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm.

- Cấp kinh phí hỗ trợ chi phí cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, kinh phí triển khai thực hiện Nghị quyết (*tuyên truyền, kiểm tra giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết; hỗ trợ công tác tiếp nhận, thẩm định và cấp kinh phí hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài; ...*) theo Kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 15/01 hàng năm. Hướng dẫn việc thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH để cho vay đối với người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 cho phù hợp quy định của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND và pháp luật tại từng thời điểm (*nếu cần*).

- Hướng dẫn, quản lý, kiểm tra việc sử dụng kinh phí quản lý nguồn vốn giải quyết việc làm tỉnh.

2.2. Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số

07/2022/NQ-CP. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh (qua Sở Lao động - TB&XH) những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - TB&XH, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc lập dự toán ngân sách tỉnh hàng năm bổ sung cho nguồn vốn giải quyết việc làm tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Tư pháp:

Lồng ghép, đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND vào Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh hàng năm.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc:

5.1. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách hỗ trợ, tình hình thực hiện, những kết quả hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND theo quy định.

5.2. Sở Thông tin - Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ người lao động Vĩnh Phúc giải quyết việc làm; tăng thời lượng phát sóng và tin bài về công tác giải quyết việc làm; đẩy mạnh tuyên truyền về người lao động được giải quyết việc làm thông qua các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, để lan tỏa chính sách từ chính những người đang thụ hưởng chính sách.

6. Chi nhánh Ngân hàng chính sách Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc:

6.1. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận, tổ chức cho vay và quản lý nguồn vốn cho vay đảm bảo đúng quy định của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND và Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH ban hành kèm theo Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND. Báo cáo kịp thời những vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện với Hội đồng quản lý nguồn vốn giải quyết việc làm tỉnh để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Hướng dẫn và chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH các huyện, thành phố thực hiện cho vay vốn giải quyết việc làm trong nước theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục, nhanh chóng, thuận lợi. Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

- Tổng hợp kết quả triển khai cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của toàn tỉnh, báo cáo Sở Lao động - TB&XH theo quy định của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình sử dụng vốn vay của người vay.

- Thực hiện quyết toán và lũy kế nguồn vốn hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - TB&XH, Sở Tài chính) theo quy định.

6.2. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - TB&XH lập dự toán ngân sách tỉnh hàng năm bổ sung cho nguồn giải quyết việc làm. Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH, Sở Tài chính trình UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn bổ sung hàng năm cho các huyện, thành phố.

- Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

6.3. Bố trí cán bộ đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Kế hoạch này và hướng dẫn của Sở Lao động - TB&XH.

7. Trách nhiệm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh:

7.1. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận và quản lý nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí cho người lao động Vĩnh Phúc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND. Bố trí địa điểm, nhân sự và các điều kiện cần thiết khác để tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động; thống kê, tổng hợp, lưu trữ hồ sơ, kết quả hỗ trợ theo quy định. Báo cáo kịp thời các vấn đề vướng mắc, khó khăn trong triển khai Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND bằng văn bản với Sở Lao động - TB&XH để được hướng dẫn.

- Tuyên truyền cho người lao động, doanh nghiệp dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm của tỉnh; hướng dẫn người lao động hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo quy định. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đẩy mạnh công tác tạo nguồn lao động.

- Trước ngày 20/9 hàng năm, lập dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, kinh phí hỗ trợ triển khai Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của năm tiếp theo, gửi Sở Lao động - TB&XH để tổng hợp.

- Thực hiện thanh quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính cấp trên theo quy định hiện hành.

7.2. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

Phối hợp, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc và Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH cấp huyện trong quá trình

thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm trong nước và hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

7.3. Bố trí cán bộ đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Kế hoạch này và hướng dẫn của Sở Lao động - TB&XH.

8. Các sở, ban, ngành khác:

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật về hỗ trợ giải quyết việc làm và chính sách hỗ trợ người lao động Vĩnh Phúc theo Nghị quyết số 07/2022/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể cấp tỉnh:

- Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giải quyết việc làm; chính sách hỗ trợ của tỉnh theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong công tác tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đẩy mạnh thực hiện vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức đoàn thể đối với các cơ quan thực thi chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm; tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn cho các đoàn viên, hội viên có nhu cầu tự tạo việc làm trong nước hoặc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thuộc đối tượng và đủ điều kiện hỗ trợ làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

10. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch giải quyết việc làm hàng năm của địa phương; Kế hoạch sử dụng, quản lý nguồn vốn giải quyết việc làm giao hàng năm và tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm về tính hiệu quả giải quyết việc làm mới từ nguồn vốn vay giải quyết việc làm và bảo tồn nguồn vốn giải quyết việc làm được giao.

- Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh trong công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND; triển khai thực hiện các chương trình đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo chỉ đạo của Bộ Lao động - TB&XH.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài trong công tác tạo nguồn lao động.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND đến các xã, phường, thị trấn. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn. Nắm bắt thông tin về vướng mắc, khó khăn trong triển khai và thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - TB&XH).

- Chỉ đạo UBND cấp xã hàng năm thực hiện rà soát, lập danh sách các đối tượng ưu tiên quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn, báo cáo Phòng Lao động - TB&XH huyện, thành phố trong Quý I để tổng hợp, cung cấp cho Ngân hàng CSXH tỉnh (đối với thành phố Vinh Yên); Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH (đối với các huyện, thành phố còn lại), để phối hợp thực hiện giải ngân cho vay.

- Tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu về tạo việc làm mới và các hoạt động cho vay nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo Giải quyết việc làm tỉnh.

11. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn:

- Tổ chức triển khai, phổ biến sâu rộng các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND cho nhân dân trên địa bàn. Nắm bắt thông tin về vướng mắc, khó khăn trong triển khai và thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, báo cáo UBND huyện, thành phố để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - TB&XH).

- Thực hiện xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung xác nhận tại các văn bản trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

- Quý I hàng năm, thực hiện rà soát, lập danh sách các đối tượng ưu tiên quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn báo cáo Phòng Lao động - TB&XH huyện, thành phố.

- Cung cấp thông tin, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND (nếu có) đối với người lao động đang thường trú trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường triển khai các hoạt động tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn quản lý.

12. Trách nhiệm của Doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động Vĩnh Phúc đi làm việc ở nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về việc thông báo với Sở Lao động - TB&XH, chính quyền địa phương về các hoạt động tuyển chọn, tạo nguồn lao động trên địa bàn theo quy định.

- Hướng dẫn người lao động Vĩnh Phúc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng qua doanh nghiệp, tổ chức lập và hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

- Thông báo cho Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh các trường hợp người lao động không xuất cảnh được.

13. Trách nhiệm của người lao động và người được người lao động ủy quyền:

- Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung cung cấp, kê khai trong hồ sơ.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn của đơn vị tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ và vay vốn.

- Thực hiện trả lãi, trả nợ gốc theo Hợp đồng vay vốn đã ký với Ngân hàng CSXH, nơi cho vay. Hoàn trả tiền hỗ trợ, vay vốn trong trường hợp không xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài.

- Đối với người được ủy quyền làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ và nhận tiền hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc ủy quyền thực hiện một số nội dung công việc, nghĩa vụ của người lao động trong quá trình vay vốn từ Ngân hàng CSXH: Thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy quyền và cam kết giữa hai bên theo quy định của pháp luật.

14. Chế độ báo cáo:

14.1. Trước ngày 05 của tháng tiếp theo, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh báo cáo nhanh tình hình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, cấp kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của tháng trước đó về Sở Lao động - TB&XH.

14.2. Trước ngày 05/7, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND 6 tháng đầu năm, gửi Sở Lao động - TB&XH, để tổng hợp.

14.3. Hàng năm, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND và Kế hoạch này, gửi Sở Lao động - TB&XH, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Thời gian báo cáo trước ngày 15/01 của năm tiếp theo.

14.4. Thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

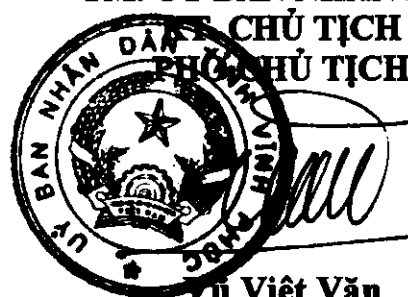
Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Kế hoạch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới, thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó. Quá trình thực hiện có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Lao động - TB&XH, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định. /

Nơi nhận:

- TTTU (b/c);
- TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX4.

(08b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Vũ Việt Văn



PHỤ LỤC

Kế hoạch số 246 /KH-UBND ngày 19 /8/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2022/NQ-HĐND NGÀY 20/7/2022 CỦA HĐND TỈNH VINH PHÚC

1. Các trường hợp áp dụng đối với tất cả chính sách:

- a) Người lao động chưa đủ 18 tuổi.
- b) Người lao động không thường trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.
- c) Người lao động chưa thường trú từ đủ 06 tháng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với trường hợp người lao động đề nghị vay vốn hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước; tính đến thời điểm ký hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận đi làm việc ở nước ngoài đối với trường hợp người lao động đề nghị hỗ trợ một số chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và đề nghị hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Trường hợp thời gian thường trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc của người lao động không liên tục thì thời điểm để xác định thời gian thường trú đủ 06 tháng là thời điểm bắt đầu thường trú gần thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoặc giao kết hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận đi làm việc ở nước ngoài nhất.

- d) Trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau ngày 31/12/2025.

đ) Thông tin của các giấy tờ, văn bản trong hồ sơ không thống nhất đối với cùng một nội dung. Ví dụ: *Thông tin về họ và tên, CMND/CCCD của người được ủy quyền trong Giấy ủy quyền và trong Đơn đề nghị hỗ trợ khác nhau.*

2. Ngoài các trường hợp quy định tại Mục 1 nêu trên, các trường hợp sau sẽ không được hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm trong nước theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

- a) Hồ sơ không đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

- b) Người vay vốn đang có việc làm.

c) Người vay vốn đã hoặc đang hưởng chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm trong nước theo Nghị quyết.

d) Người vay vốn đang trong thời gian thực hiện hợp đồng vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm.

đ) Người vay vốn đang được Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ một số chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết.

e) Người vay vốn đã được hỗ trợ một số chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết và đang trong thời gian thực hiện hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận đi làm việc ở nước ngoài trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã được Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh phê duyệt.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại Mục 1 nêu trên, các trường hợp sau sẽ không được hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

a) Hồ sơ không đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

b) Người vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản ký với Doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài và Doanh nghiệp Việt Nam đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài.

c) Người vay vốn đang hưởng chính sách vay vốn giải quyết việc làm trong nước theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

c) Người vay vốn đã được hưởng chính sách hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

d) Người vay vốn đang được Ngân hàng CSXH thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn giải quyết việc làm trong nước theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

đ) Người vay vốn nộp hồ sơ sau khi đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận đã ký.

e) Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận đi làm việc ở nước ngoài trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ vay vốn ký trước ngày 01/8/2022 hoặc sau ngày 31/12/2025.

g) Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học định hướng hết hiệu lực theo quy định.

4. Ngoài các trường hợp quy định tại Mục 1 Phụ lục này, những trường hợp sau sẽ không được hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND:

a) Hồ sơ không đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

b) Người vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản ký với Doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài và Doanh nghiệp Việt Nam đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài.

c) Người lao động đang trong thời gian thực hiện hợp đồng vay vốn giải quyết việc làm trong nước từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

d) Người lao động đang được Ngân hàng CSXH thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn giải quyết việc làm trong nước.

đ) Người lao động đã được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND.

e) Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận đi làm việc ở nước ngoài trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ vay vốn ký trước ngày 01/8/2022 hoặc sau ngày 31/12/2025.

g) Nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trước khi người lao động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài.